

Số: 36/2024/QĐST-DS

Sơn Trà, ngày 11 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 285/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Quốc Dân**. Địa chỉ: 28C-D phố Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Bà **Bùi Thị Thanh Hương**. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị phương Thảo**. Chức vụ: Phó phòng xử lý nợ miền Bắc - Trung tâm Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Quốc Dân. Người được ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn Tuấn**, sinh năm: 1990, chức vụ: Trưởng bộ phận – Phòng XLN miền Bắc – Ngân hàng TMCP Quốc Dân và/hoặc ông **Võ Đức Nhật Hiệp**, sinh năm: 1998, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng xử lý nợ miền Bắc – Ngân hàng TMCP Quốc Dân và/hoặc ông **Nguyễn Lâm Huy Thành**, sinh năm: 1992, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng XLN miền Bắc – Ngân hàng TMCP Quốc Dân và/hoặc bà **Vũ Thị Hồng Ph**, sinh năm: 1999, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - Phòng XLN miền Bắc – Ngân hàng TMCP Quốc Dân theo Giấy ủy quyền số: 181/2023/UQ-HĐQT.NCB ngày 27/11/2023 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Quốc Dân và Giấy ủy quyền số 1246/2024/UQ-BĐH.NCB ngày 20/02/2024 của Phó phòng xử lý nợ miền Bắc - Trung tâm Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Quốc Dân.

- Bị đơn: Bà **Phan Thị P**, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Số 59 Nguyễn X, tổ 09 mới (13 cũ), phường A, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu **Nguyễn Công M**, sinh năm: 2009. Địa chỉ: Số 59 Nguyễn X, tổ 09 mới (13 cũ), phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Đại diện hợp pháp cho cháu M: Bà **Phan Thị P**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Số 59 Nguyễn X, tổ 09 mới (13 cũ), phường A, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Xác nhận nợ: Bà Phan Thị P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 01/03/2024 là: **5.493.373.287 đồng** (Bằng chữ: Năm tỷ, bốn trăm chín mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi bảy đồng), trong đó bao gồm nợ gốc là 4.565.176.300 đồng và nợ lãi là 928.196.987 đồng (trong đó: lãi trên dư nợ gốc trong hạn: 854.906.874 đồng; lãi trên dư nợ gốc quá hạn: 22.378.415 đồng; lãi chậm trả lãi: 50.911.698 đồng).

2.2 Thời hạn và phương thức trả nợ: trả dần thành 03 đợt, cụ thể:

+ Đợt 1: Vào ngày 30/3/2024 trả **1.000.000.000 đồng** (Một tỷ đồng).

+ Đợt 2: Vào ngày 30/4/2024 trả **1.000.000.000 đồng** (Một tỷ đồng)

+ Đợt 3: Vào ngày 30/5/2024 trả tất cả số tiền còn lại.

Trường hợp bà Phan Thị P vi phạm nghĩa vụ một trong các đợt đến hạn phải trả thì Ngân hàng TMCP Quốc Dân có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền gốc và lãi còn lại chưa trả của Hợp đồng tín dụng số: 002/21/HĐCV-9358 ngày 05/01/2021 và Hợp đồng tín dụng số: 018/21/HĐCV-9358 ngày 08/02/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Quốc Dân và bà Phan Thị P.

Kể từ ngày 02/3/2024 bị đơn bà Phan Thị P còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bị đơn bà Phan Thị P không thanh toán khoản nợ trên thì bị đơn bà Phan Thị P đồng ý thống nhất việc Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp là:

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất cùng các quyền và lợi ích phát sinh từ tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bên thế chấp đối với thửa đất số 65 mới (23 cũ); tờ bản đồ số 54 mới (F cũ); địa chỉ : Số 59 Nguyễn X, tổ 09 mới (13 cũ), phường A, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng; diện tích: 110,3 m²; hình thức sử dụng: Riêng 110,3 m²; chung: không m²; Mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BY 810966, số vào sổ cấp GCN: CTs 67856 do Sở Tài Nguyên và Môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 18/06/2015 cho bà Đỗ Thị Nhị Hưng, biến động thừa kế cho bà Phan Thị P và cháu Nguyễn Công M ngày 11/8/2020. Tài sản bảo đảm nêu trên đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định pháp luật.

- Tài sản gắn liền trên đất: 01 ngôi nhà 03 tầng. Kết cấu: Tường xây, trụ bê tông cốt thép, nền gạch men, mái tôn, sàn đúc.

+ Tầng 01 gồm: 01 phòng khách, 02 phòng ngủ, 02 nhà vệ sinh, bếp, cửa gỗ kính, cửa cổng bằng sắt.

- + Cầu thang bê tông, ốp đá, tay vịn cầu thang bằng gỗ.
- + Tầng 02 gồm: 01 gian thờ, 02 phòng ngủ, 01 nhà vệ sinh.
- + Tầng 03 gồm: dàn phơi và sân thượng

Diện tích xây dựng khoảng 90 m², diện tích sử dụng khoảng 310 m²

Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 11/01/2024 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

2.3 Án phí dân sự sơ thẩm: 56.746.687 đồng (Năm mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi sáu nghìn, sáu trăm tám mươi bảy đồng) các bên đương sự thỏa thuận bà Phan Thị P phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Quốc Dân số tiền tạm ứng án phí đã nộp **56.533.517 đồng** (Năm mươi sáu triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, năm trăm mười bảy đồng) theo biên thu số 0002906 ngày 13/12/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng.

2.4 Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) bà Phan Thị P phải chịu. Ngân hàng TMCP Quốc Dân đã tạm ứng số tiền trên do đó bà Phan Thị P có trách nhiệm hoàn trả số tiền trên cho Ngân hàng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND quận Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Kim Nhung

